

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 729/QĐ-TTg ngày 16/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030; Công văn số 4142/BTNMT-TCBHĐVN ngày 19/7/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổ chức triển khai Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân hiểu đúng, đầy đủ và toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo và phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; quyền và lợi ích của Việt Nam trên Biển Đông; tài nguyên và môi trường biển, đảo.

- Thông qua công tác truyền thông nhằm củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ biển, đảo Tổ quốc và phát triển bền vững kinh tế biển; truyền cảm hứng, niềm tự hào cho các tầng lớp Nhân dân về biển, đảo quê hương; động viên Nhân dân tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ biển và đại dương.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức các hoạt động truyền thông về biển và đại dương trên địa bàn tỉnh cần phải đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết với việc triển khai các nhiệm vụ của từng ngành, địa phương và thu hút được sự quan tâm, tham gia tích cực của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

- Đổi mới và đa dạng hóa nội dung, phương pháp truyền thông theo hướng đồng bộ và toàn diện, hiện đại, đa phương tiện, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm theo, phù hợp với từng nhóm đối tượng và thực tiễn của từng ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Hiểu đúng, đầy đủ và toàn diện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, phát triển bền vững kinh tế biển, từ đó củng cố niềm tin, sự ủng hộ của cả hệ thống chính trị và người dân, thế hệ trẻ, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước đối với Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ biển, đảo Tổ quốc và phát triển kinh tế biển. Cán bộ các cấp phải hiểu sâu, nắm chắc chính sách, pháp luật về biển và đảo.

b) Truyền tải thường xuyên, liên tục, chính xác và hấp dẫn thông tin, kiến thức về biển và đại dương đến từng nhóm đối tượng; nhận diện và bác bỏ thông tin sai lệch, quan điểm sai trái, xuyên tạc về biển và đại dương; học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản; đại bộ phận người dân có hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, động viên Nhân dân tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ biển và đại dương.

c) Đổi mới, đa dạng hóa nội dung và hình thức truyền thông; sử dụng công nghệ truyền thông hiện đại, đa phương tiện, đa loại hình; tạo sự tương tác hiệu quả giữa chủ thể và đối tượng được truyền thông, sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong nước và quốc tế; hình thành được ý thức trách nhiệm tham gia truyền thông về biển và đại dương của người dân, doanh nghiệp. Truyền được cảm hứng, niềm tự hào cho các tầng lớp Nhân dân về biển, đảo quê hương. Công tác truyền thông về biển và đại dương được triển khai hiệu quả, toàn diện, chặt chẽ, bài bản và có tính đột phá từ tỉnh đến cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2023, trên cơ sở nội dung Kế hoạch truyền thông về biển và đại dương của các Bộ, ngành Trung ương đã được ban hành và nội dung Kế hoạch này, các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông về biển và đại dương với các tiêu chí cụ thể theo đặc thù của các Sở, ngành, đơn vị liên quan, địa phương và tổ chức chính trị - xã hội.

b) Đến năm 2025, 100% các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh có chuyên trang, chuyên mục về biển và đại dương trên các sản phẩm thông tin (*báo, bản tin, tạp chí in, trang thông tin điện tử, kênh phát thanh, truyền hình*) của cơ quan; 100% các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương có liên quan đến quản lý nhà nước về biển và đảo có chuyên mục về biển và đại dương trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

c) Hàng năm, các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương có biên tổ chức các hoạt động cụ thể hưởng ứng Tuần lễ Biển và Đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Hàng năm, 100% phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên, lãnh đạo cơ quan báo chí, những người làm công tác thông tin, tuyên truyền về các vấn đề liên quan đến biển và đại dương tại các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản ở cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ thông tin cơ sở được tập huấn, cập nhật về hệ thống chính sách, pháp luật, kiến thức cơ bản về biển và đại dương.

đ) Đến năm 2030, 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện hoạt động truyền thông về biển và đại dương thông qua việc lồng ghép nội dung liên quan vào một số môn học chính khóa, hoạt động ngoại khóa, đặc biệt là hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp phù hợp với cấp học, trình độ đào tạo.

e) Hàng năm, phần đầu hơn 80% các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội các cấp, các doanh nghiệp tham gia hoạt động truyền thông về biển và đại dương (trực tiếp hoặc gián tiếp, tùy theo quy mô và tính chất hoạt động của các tổ chức, đơn vị).

III. PHẠM VI THỰC HIỆN VÀ ĐỐI TƯỢNG TRUYỀN THÔNG

1. Phạm vi thời gian: Kế hoạch được thực hiện đến năm 2030.

2. Phạm vi không gian: Toàn tỉnh, các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Phạm vi nội dung: Tập trung truyền thông chính sách và pháp luật có liên quan đến biển, đảo (gồm cả luật pháp quốc tế); vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển và đại dương; quyền và lợi ích của Việt Nam trên Biển Đông; tài nguyên, môi trường biển, đảo; phát triển bền vững kinh tế biển.

4. Đối tượng truyền thông: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang; người dân; doanh nghiệp; học sinh, sinh viên.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ban hành các chương trình, kế hoạch truyền thông liên quan đến liên quan đến biển và đại dương đảm bảo phù hợp với các Nghị quyết của Đảng và Kế hoạch này

a) Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động truyền thông về biển và đại dương.

- Truyền thông chủ trương, chính sách, pháp luật về biển, đảo (ngay từ khi soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về biển và đại dương);

vị trí, vai trò của biển và đại dương đối với phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ngành và địa phương; tiềm năng, lợi thế, tình hình phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển và đảo; đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển; truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa biển của người Việt qua các thời kỳ lịch sử.

- Truyền thông về nội hàm, mục tiêu, giải pháp phát triển bền vững 06 ngành kinh tế biển xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình hành động số 246-CTr/TU ngày 02/01/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/01/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế biển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030: phát triển năng lượng, năng lượng tái tạo; phát triển đô thị, du lịch biển và các loại hình dịch vụ biển; phát triển công nghiệp ven biển; phát triển đồng bộ khai thác và nuôi trồng thủy hải sản; kinh tế hàng hải; khai thác tài nguyên khoáng sản biển khác.

b) Lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này với các chương trình, đề án, dự án truyền thông, tuyên truyền khác có liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình truyền thông về biển và đại dương.

2. Thực hiện đổi mới, đa dạng hóa hình thức và nội dung truyền thông về biển và đại dương

a) Đa dạng hóa hình thức truyền thông: Trên các phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông cá nhân; hệ thống thông tin cơ sở (*hệ thống truyền thanh cấp xã, tranh cổ động, khẩu hiệu,...*); truyền thông trong các cơ sở giáo dục, đào tạo; truyền thông kết hợp quảng bá du lịch và các hoạt động kinh tế biển khác; truyền thông qua các xuất bản phẩm, phim tài liệu, tư liệu, hội thảo chuyên đề, hội nghị phổ biến, tập huấn, sự kiện, triển lãm về biển và đại dương, Tuần lễ Biển và Đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới.

b) Chuyển đổi số từng bước phương thức truyền thông, số hóa các tư liệu tuyên truyền, sản xuất các sản phẩm truyền hình, truyền thông hiện đại, đa nền tảng, chất lượng cao, có thể tiếp cận và tương tác mọi lúc, mọi nơi thông qua mạng Internet.

c) Xây dựng, thiết kế nội dung, thông điệp truyền thông, sử dụng ngôn ngữ phù hợp với từng nhóm đối tượng, lưu ý khu vực và đối tượng đặc thù như vùng biên giới biển, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đồng bào các dân tộc thiểu số và ngư dân có thời gian lao động trên biển dài ngày.

d) Suu tầm, thu thập, số hóa để xây dựng cơ sở dữ liệu về biển và đại dương để phục vụ công tác quản lý, nghiên cứu và truyền thông; khuyến khích phong trào xã hội học tập, tìm hiểu về biển và đại dương.

đ) Ngoài thông tin chung và cơ bản về biển và đại dương; lồng ghép vào nội dung truyền thông thông tin về nghiên cứu khoa học và công nghệ về biển và đại dương; kiến thức khoa học về các hệ sinh thái biển (đa dạng sinh học biển); hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và đảo.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông về biển và đại dương

a) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về thông tin, truyền thông về tình hình biển, đảo phù hợp với từng đối tượng trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và chính trị cho nhà báo, đội ngũ chuyên trách làm công tác truyền thông về biển, đảo, đặc biệt là kiến thức về các vấn đề pháp lý trong nước và quốc tế liên quan đến biển và đại dương.

b) Tạo phong trào toàn dân tham gia hưởng ứng các hoạt động truyền thông về biển và đại dương, gắn với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong các hoạt động của Kế hoạch nhằm lan tỏa rộng rãi thông tin đến mọi đối tượng, góp phần nâng cao hiệu quả Chương trình truyền thông về biển và đại dương.

d) Xây dựng hệ thống tài liệu tuyên truyền biển, đảo thống nhất về nội dung, đa dạng về hình thức, phù hợp với yêu cầu của nhiều đối tượng khác nhau, phát hành các tài liệu tuyên truyền kịp thời, có giá trị, tạo hiệu ứng tốt.

đ) Tổ chức tập huấn về hệ thống chính sách, pháp luật, kiến thức cơ bản về biển, đảo, đại dương cho đội ngũ giáo viên trực tiếp giảng dạy, truyền thông về biển và đại dương.

4. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động được mọi nguồn lực và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và cộng đồng xã hội tham gia vào công tác truyền thông về biển và đại dương

a) Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông đại chúng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và cộng đồng, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác truyền thông. Bảo đảm vai trò dẫn dắt, định hướng của các cơ quan truyền thông của tỉnh như Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận,...

b) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động truyền thông về biển và đại dương, đặc biệt là các doanh nghiệp (thông qua các biện pháp kinh tế hỗ trợ doanh nghiệp).

c) Xác định việc tham gia truyền thông về biển và đại dương; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, đảo; phát triển bền vững kinh tế biển; bảo vệ chủ

quyền biển, đảo Tổ quốc là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (tiêu chí đánh giá doanh nghiệp).

5. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện tuyên truyền về biển, đảo

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, sự kiện, triển lãm, cuộc thi, hội thi... liên quan đến truyền thông về biển và đại dương và kết hợp với tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, văn hóa, con người Việt Nam trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

6. Khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức cá nhân; ngăn chặn, xử lý thông tin sai lệch

a) Kịp thời tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Nhận diện và tuyên truyền phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo. Kịp thời phản ánh, phê phán, kiến nghị xử lý những quan điểm, hoạt động, hành vi trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, cũng như luật pháp quốc tế về biển; hoạt động khai thác trái phép tài nguyên biển và vi phạm chủ quyền biển quốc gia.

c) Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng và tổ chức các giải thưởng, cuộc thi truyền thông về biển và đại dương nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biển và đại dương.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát và sự phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt động truyền thông

a) Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ truyền thông gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam.

b) Nâng cao hiệu quả phối hợp, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức các hoạt động truyền thông về biển và đại dương, nhất là giữa các cơ quan cấp tỉnh và cơ sở (xây dựng các chương trình phối hợp truyền thông giữa các cơ quan).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình do ngân sách trung ương bảo đảm chi cho các hoạt động thực hiện tại trung ương và hoạt động có tác động đến nhiều địa phương như đào tạo, tập huấn, hội nghị và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Ngân sách địa phương chi cho các hoạt động truyền thông về biển và đại dương tại địa phương theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

3. Nguồn vốn viện trợ và nguồn vốn hợp pháp khác được sử dụng có hiệu quả theo đề xuất của nhà tài trợ và nhu cầu thực tế của công tác truyền thông về biển và đại dương.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền các kiến thức pháp luật về quản lý, khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, cập nhật và chia sẻ cơ sở dữ liệu về biển và đại dương (cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường) trên địa bàn tỉnh cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức các hoạt động cụ thể hưởng ứng Tuần lễ Biển và Đảo Việt Nam, Ngày Đại dương Thế giới theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động báo chí liên quan đến công tác thông tin, tuyên truyền về biển và đại dương trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện nhanh việc chuyển đổi số công tác truyền thông, trong đó có truyền thông về biển và đại dương.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương thực hiện việc biên soạn, xuất bản, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin, truyền thông về biển, đảo và tổ chức một số chương trình, sự kiện tuyên truyền về biển và đảo trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức về công tác truyền thông về biển và đại dương cho cán bộ, công chức, viên chức các Sở, ngành, địa phương; phóng viên, biên tập viên báo chí, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

3. Sở Tư pháp phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện truyền thông các chính sách pháp luật nhằm thông tin, phổ biến kịp thời các chính sách quan trọng từ khi soạn thảo các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về biển và đại dương; truyền thông các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội về chính sách, pháp luật nhằm tạo đồng thuận cao trong xã hội.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch, phản động về chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, các thông tin trái với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, cũng như luật pháp quốc tế về biển.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông trong việc cung cấp các tư liệu liên quan đến công tác truyền thông, tuyên truyền bảo vệ chủ quyền và phát triển bền vững biển, đảo Việt Nam; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường thông tin, tuyên truyền trên không gian mạng về bảo vệ chủ quyền biển, đảo; phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương, các cơ quan báo chí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương nghiên cứu lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục về biển và đại dương nhằm giúp học sinh, sinh viên được trang bị những hiểu biết, kiến thức cơ bản về biển và đại dương.

7. Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt các nhiệm vụ Chương trình truyền thông về biển và đại dương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh phí thực hiện nhiệm vụ truyền thông về biển và đại dương tại địa phương theo khả năng cân đối ngân sách nhà nước.

9. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Bám sát nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác thông tin, truyền thông về biển và đại dương của cấp có thẩm quyền, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và phù hợp với tình hình, thực tế của cơ quan, đơn vị và địa phương mình.

- Nghiên cứu, xây dựng các chuyên mục về biển và đại dương trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đối với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về biển và hải đảo.

- Làm đầu mối tiếp nhận, cung cấp các tài liệu truyền về biển, đảo do các Bộ, ngành Trung ương xây dựng cho các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chủ động đề xuất, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thông tin truyền thông về biển và đại dương theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng nhu cầu, tình hình thực tiễn và phù hợp với quy định hiện hành trên địa bàn, lĩnh vực quản lý.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa hoạt động truyền thông về biển và đại dương để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức triển khai thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ được phê duyệt tại Chương trình truyền thông về biển và đại dương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Vận động, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị tham gia các giải thưởng, cuộc thi truyền thông về biển và đại dương do Bộ, Ngành Trung ương tổ chức.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ truyền thông về biển và đại dương tại địa phương trình Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

10. Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- a) Xây dựng kế hoạch, dành thời lượng đưa tin, phát sóng, cung cấp thông tin về biển, đại dương, phát triển bền vững kinh tế biển,...cho các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

- b) Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan và địa phương triển khai sản xuất, biên tập các chuyên mục, đoạn phim, phóng sự về vẻ đẹp, tiềm năng biển Ninh Thuận, về những thành tựu trong phát triển bền vững kinh tế biển của các ngành, địa phương.

- c) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về biển và đại dương trên các sản phẩm thông tin (báo, bản tin, tạp chí in, trang thông tin điện tử, kênh phát thanh, truyền hình) của cơ quan, đơn vị.

11. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, Nhân dân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của biển và đại dương trong phát triển bền vững kinh tế biển và bảo vệ Tổ quốc.

12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tích cực, chủ động tham gia tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của biển và đại dương cho cán bộ hội, hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh

(thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận; Đài PT&TH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, Chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH. TT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Huyền